BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP

(Số tháng 7/2024)

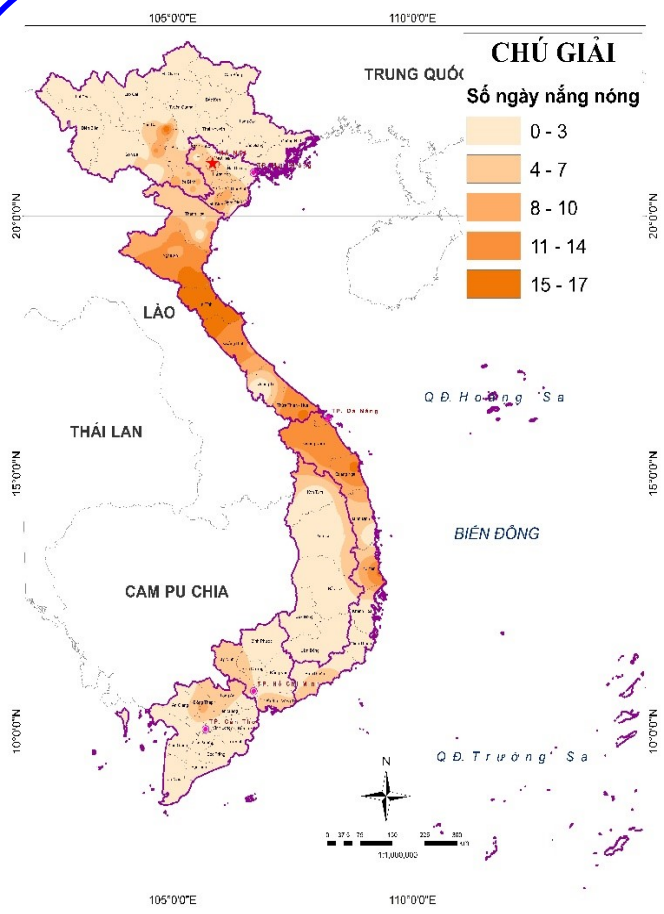

Bản đồ phân bố số ngày nắng nóng (SGN) trong tháng 6/2024 (ngày)

Nhiều ruộng lúa, hoa màu, của người dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng bị nước lũ tàn phá

Người dân ở huyện Kiến Thụy (Hải Phòng) buộc lại diện tích lúa bị đổ

HÀ NỘI, THÁNG 7 NĂM 2024

MỤC LỤC

	Trang
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	**1**
GIỚI THIỆU CHUNG	**2**
PHẦN I: DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 6 NĂM 2024	**3**
1.1. Diễn biến điều kiện khí tượng	3
1.2. Diễn biến sinh trưởng một số cây trồng chính	7
1.3. Diễn biến tình hình sinh vật gây hại	7
1.4. Tác động của điều kiện khí tượng đến trồng trọt và chăn nuôi	8
Phần II: DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 7 ĐẾN THÁNG 9 NĂM 2024	**12**
2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2024	12
2.2. Rủi ro của khí hậu đến trồng trọt và chăn nuôi	12
Phần III: KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÁNG 7 ĐẾN THÁNG 9 NĂM 2024	**18**
3.1. Rủi ro của khí hậu đến trồng trọt	18
3.2. Rủi ro của khí hậu đến chăn nuôi	18
3.3. Khuyến nghị	18

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	CHỮ VIẾT ĐẦY ĐỦ
ASI	Chỉ số căng thẳng cây trồng do thiếu nước (Agricultural Stress Index)
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
ĐNB	Đông Nam Bộ
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
KBDI	Chỉ số hạn hán Keetch-Byram
KHNN	Khí hậu nông nghiệp
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
NĐTB	Nhiệt độ trung bình
Rx1day	Lượng mưa một ngày lớn nhất
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
SGN	Số giờ nắng
SVGH	Sinh vật gây hại
TBNN	Trung bình nhiều năm
TCTĐ	Nhiệt độ tối cao tuyệt đối
TDMNPB	Trung du và miền núi phía Bắc
THI	Chỉ số nhiệt ẩm (Temperature humidity index)
TLM	Tổng lượng mưa
TTTĐ	Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới

GIỚI THIỆU CHUNG

Bản tin "**Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp**" được Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu xây dựng và xuất bản hàng tháng. Bản tin được cập nhật tại trang thông tin điện tử: https://imh.ac.vn/category/hoat-dong-nghiep-vu/thong-bao-khi-tuong-nong-nghiep/.

Các thông tin phục vụ xây dựng bản tin:

(i) Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sản xuất nông nghiệp và sinh vật gây hại (SVGH): Cục Bảo vệ Thực vật và Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(ii) Số liệu quan trắc: (i) Số liệu CLIM do Tổng cục Khí tượng Thủy văn cung cấp: (ii) Số liệu giám sát và cảnh báo hạn hán từ thông tin viễn thám của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

(iii) Số liệu dự báo khí hậu: (i) Bản tin "Thông báo và dự báo khí hậu" của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; (ii) Bản tin dự báo khí hậu của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia.

Mọi ý kiến đóng góp, xin gửi về:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, số 23/62, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, TP, Hà Nội.

Điện thoại: 0914888185.

Email: ktnn407@gmail.com hoặc nguyenson.imh@gmail.com.

Phần I:
DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 6 NĂM 2024

1. Diễn biến điều kiện khí tượng và thời tiết bất lợi

a) Diễn biến điều kiện khí tượng

- **Nhiệt độ trung bình (NĐTB)**: NĐTB tháng 6/2024 phổ biến cao hơn TBNN từ 0,1^{0}C đến 3,1^{0}C (Hình 1) và thấp hơn tháng 6/2023 từ 0,1^{0}C đến trên 1,8^{0}C ngoại trừ một số khu vực vùng TDMNPB thấp hơn tháng 06/2023 từ 0,1^{0}C - 1,5^{0}C (Bảng 1). Từ tháng 6/2023 đến tháng 6/2024, NĐTB liên tiếp duy trì ở mức cao hơn TBNN, đặc biệt là vào các tháng mùa đông 2023/2024 (Hình 1).
- **Tổng lượng mưa (TLM)**: TLM tháng 6/2024 phổ biến thấp hơn TBNN ở khu vực Miền Trung và Nam Bộ từ 20mm - 170mm và cao hơn TBNN tại khu vực Bắc Bộ từ 10mm - 387mm; và phổ biến ở mức xấp xỉ tới cao hơn thang 06/2023 từ 20mm - 450mm (Hình 1) (Bảng 1).
- **Tổng số giờ nắng (SGN)**: SGN tháng 6/2024 cao hơn TBNN từ 10 giờ - 60 giờ ở khu vực Phía Bắc và thấp hơn TBNN từ 20 giờ - 112 giờ tại khu vực Miền Trung và Nam Bộ. Từ tháng 6/2023 đến tháng 6/2024, SGN các tháng phổ biến ở mức cao hơn TBNN.
- **Độ ẩm**: Độ ẩm tháng 6/2024 phổ biến xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN trên phạm vi cả nước từ 2% - 12% ngoại trừ khu vực TDMNPB cao hơn TBNN từ 2% - 6%.

b) Cực đoan khí hậu và thời tiết bất lợi đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 6/2024:

- **Nhiệt độ cao:** Trong tháng 6/2024, nhiệt độ tối cao tuyệt đối (TCTĐ) tại các vùng sinh thái nông nghiệp đều xấp xỉ và cao hơn TBNN và tháng 6/2023 (Bảng 1). Trong tháng 6 đã ghi nhận nhiều trạm có giá trị nhiệt độ cao nhất ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ tháng 6: tại Tuy Hòa (Phú Yên) giá trị nhiệt độ cao nhất ngày đạt 40,0ºC và tại Sơn Hoà (Phú Yên) giá trị nhiệt độ cao nhất ngày đạt 40,2°C vào ngày 15/06.
- **Nắng nóng:** Xảy ra nhiều ở khu vực ĐBSH, Bắc Trung Bộ và khu vực thuộc DHNTB (Quảng Nam, Quảng Ngãi) (Hình 2). Khu vực từ Phía Bắc cho tới hết khu vực DHNTB xảy ra 2 đợt nắng nóng, nắng nóng gay gắt vào các ngày từ 11-22/6 và 29-30/6 có những đợt có nhiệt độ cao nhất ngày từ 37-40ºC. Khu vực ĐNB xảy ra nắng nóng diện rộng vào các ngày 03-04/6 và 12-14/6.
- **Khô hạn:** Tình trạng khô hạn và thiếu nước xảy ra cục bộ tại một số khu vực thuộc BTB và DHNTB (Hình 4, Hình 5).

- **Xâm nhập mặn**: Trong tháng 6, chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính như: Sông Vàm Cỏ Đông có phạm vi xâm nhập mặn 40-50km; sông Vàm Cỏ Tây: 60-70km; sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: 20-25km; sông Hàm Luông, sông Cổ Chiên: 25-30km; sông Hậu: 25-30km; sông Cái Lớn: 25-35km
- **Mưa lớn:** Lượng mưa một ngày lớn nhất trong tháng (Rx1day) phổ biến khoảng 70-300mm xảy ra cục bộ ở một số địa phương thuộc Bắc Bộ và Tây Nguyên (Hình 3). Một số khu vực có lượng mưa ngày lớn như Tiên Yên (334mm, ngày 9/6), Phủ Liễn (229mm, ngày 9/6), Bắc Ninh (170mm, ngày 9/6).
- **Dông, lốc:** Xảy ra trên phạm vi cả nước phổ biến từ 4 – 18 ngày có dông, cao nhất là 22 ngày tại Cao Bằng.

Bảng 1. Đặc trưng các yếu tố khí hậu trong tháng 6/2023 và tháng 6/2024 tại các vùng sinh thái nông nghiệp

Đặc trưng khí hậu		TDMNPB	ĐBSH	BTB	DHNTB	TN	ĐNB	ĐBSCL
NĐTB (°C)	6/2024	**20,9 ÷ 30,6**	**28,0 ÷ 31,0**	**26,7 ÷ 31,9**	**28,7 ÷ 30,8**	**20,4 ÷ 30,1**	**27,3 ÷ 29,5**	**28,4 ÷ 29,6**
	6/2023	21,1 ÷ 30,4	29,5 ÷ 30,4	26,3 ÷ 31,5	28,2 ÷ 30,7	19,9 ÷ 28,4	27,1 ÷ 29,4	28,2 ÷ 29,4
TCTĐ (°C)	6/2024	**39,6**	**39,2**	**40,6**	**40,0**	**38,7**	**37,5**	**37,5**
	6/2023	42,0	38,8	41,2	38,3	35,8	36,9	35,9
TTTĐ (°C)	6/2024	**16,6**	**24,1**	**21,4**	**23,6**	**15,6**	**22,2**	**23,0**
	6/2023	17,3	24,0	21,4	23,5	14,9	22,0	23,3
TLM (mm)	6/2024	**112 ÷ 1273**	**120 ÷ 438**	**11 ÷ 443**	**23 ÷ 219**	**37 ÷ 251**	**161 ÷ 816**	**85 ÷ 261**
	6/2023	157 ÷ 972	201 ÷ 430	8 ÷ 419	15 ÷ 266	81 ÷ 681	172 ÷ 512	110 ÷ 366
SNM (ngày)	6/2024	**15 ÷ 28**	**11 ÷ 21**	**4 ÷ 21**	**6 ÷ 16**	**8 ÷ 22**	**14 ÷ 20**	**14 ÷ 19**
	6/2023	14 ÷ 25	13 ÷ 19	4 ÷ 21	5 ÷ 15	10 ÷ 26	17 ÷ 24	14 ÷ 25
SGN (giờ)	6/2024	**37 ÷ 144**	**83 ÷ 162**	**116 ÷ 249**	**205 ÷ 288**	**57 ÷ 260**	**159 ÷ 214**	**131 ÷ 207**
	6/2023	110 ÷ 210	145 ÷ 184	178 ÷ 274	218 ÷ 274	140 ÷ 228	170 ÷ 219	142 ÷ 208
Độ ẩm (%)	6/2024	**70 ÷ 91**	**74 ÷ 86**	**68 ÷ 84**	**71 ÷ 85**	**70 ÷ 88**	**72 ÷ 88**	**76 ÷ 87**
	6/2023	74 ÷ 89	75 ÷ 86	69 ÷ 86	70 ÷ 85	79 ÷ 89	75 ÷ 86	80 ÷ 88

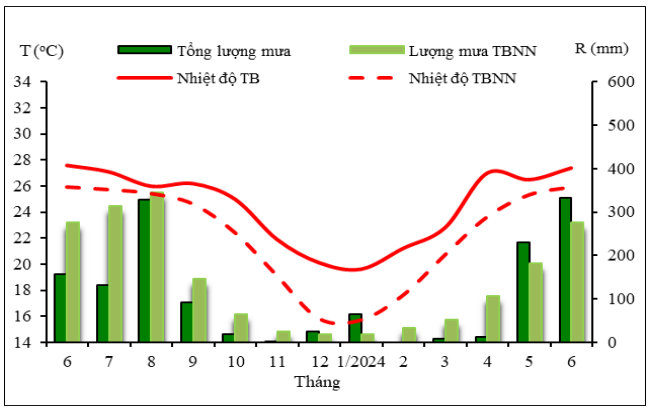

a) Trạm Điện Biên, tỉnh Điện Biên

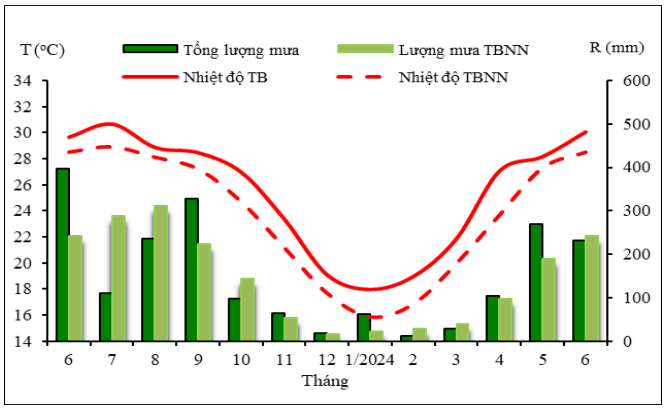

b) Trạm Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

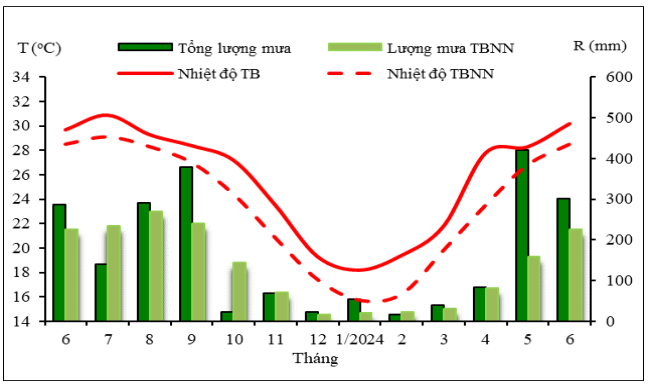

c) Trạm Hà Đông, Hà Nội

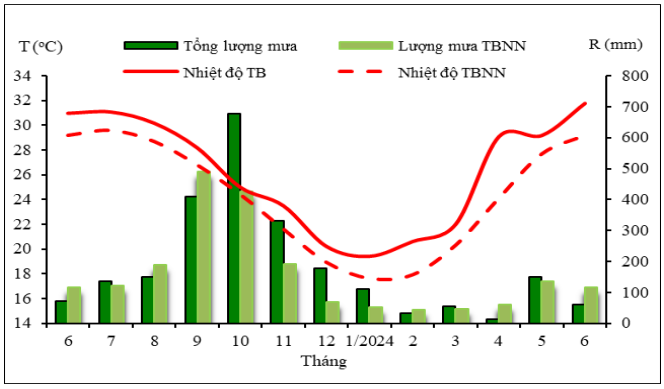

d) Trạm Vinh, tỉnh Nghệ An

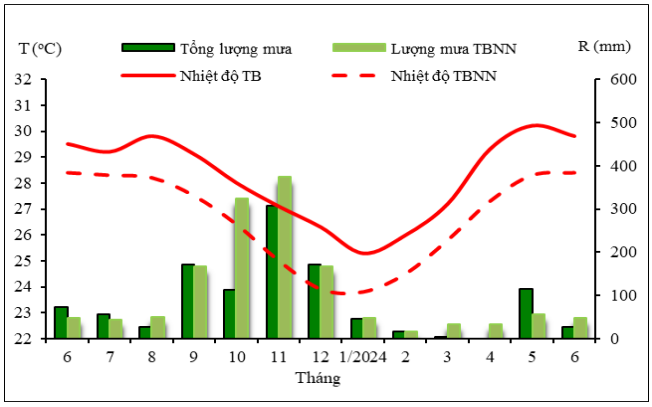

e) Trạm Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

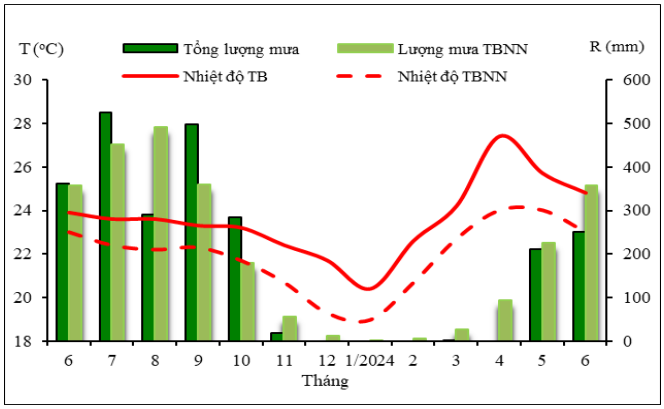

f) Trạm Pleiku, tỉnh Đắk Lắk

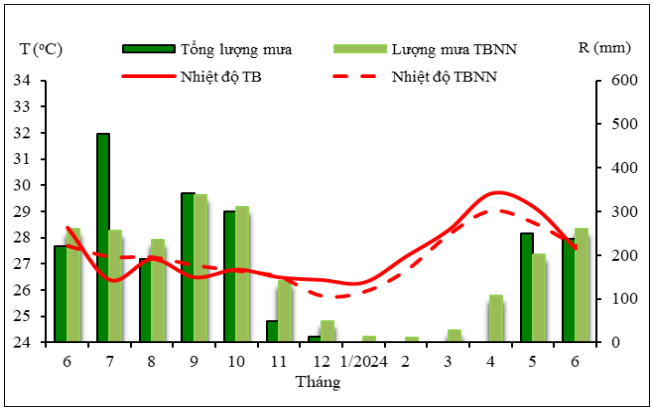

h) Trạm Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

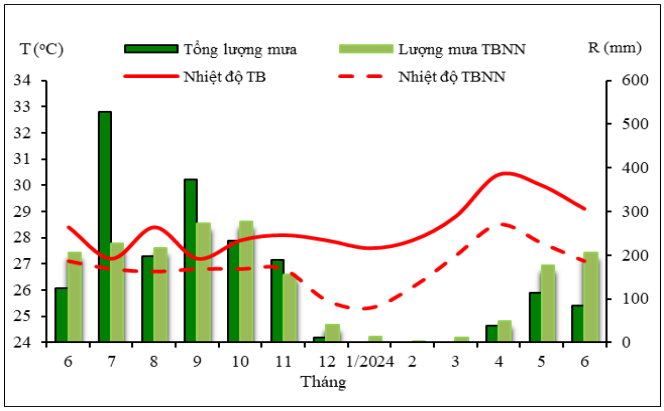

i) Trạm Cần Thơ, TP. Cần Thơ

Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ tháng 6/2023 đến tháng 6/2024 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp

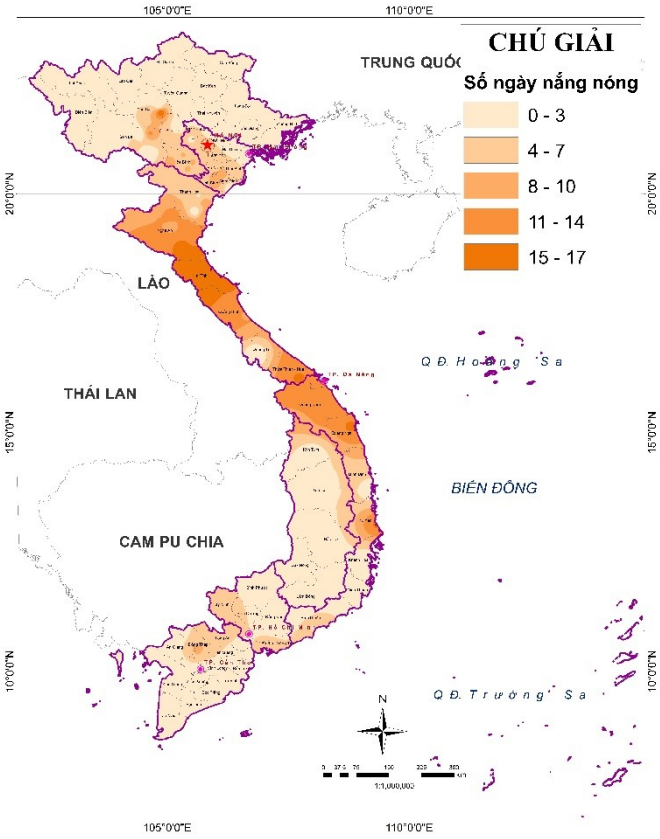

Hình 2. Phân bố số ngày nắng nóng (SGN) trong tháng 6/2024 (ngày)

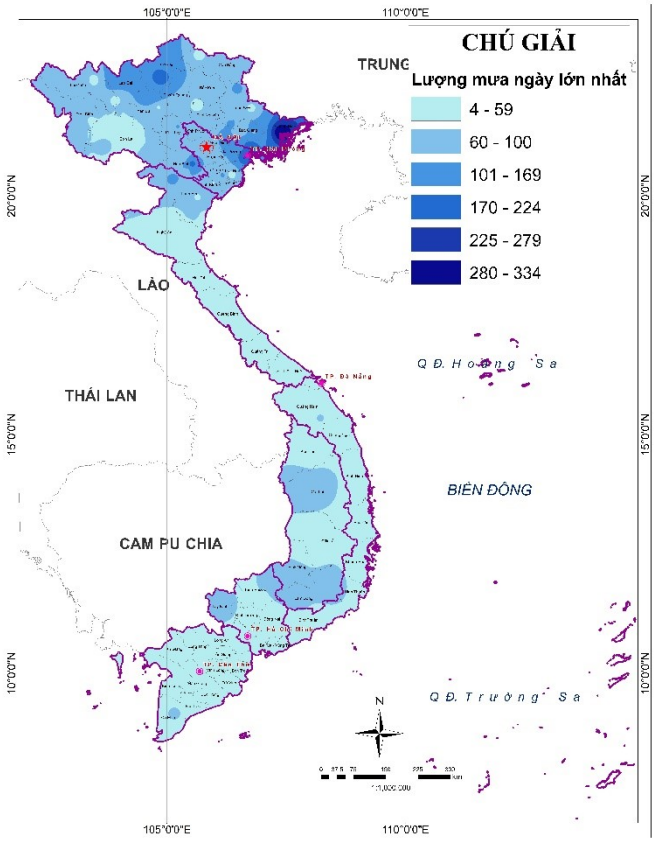

Hình 3. Phân bố lượng mưa một ngày lớn nhất (Rx1day) tháng 6/2024 (mm)

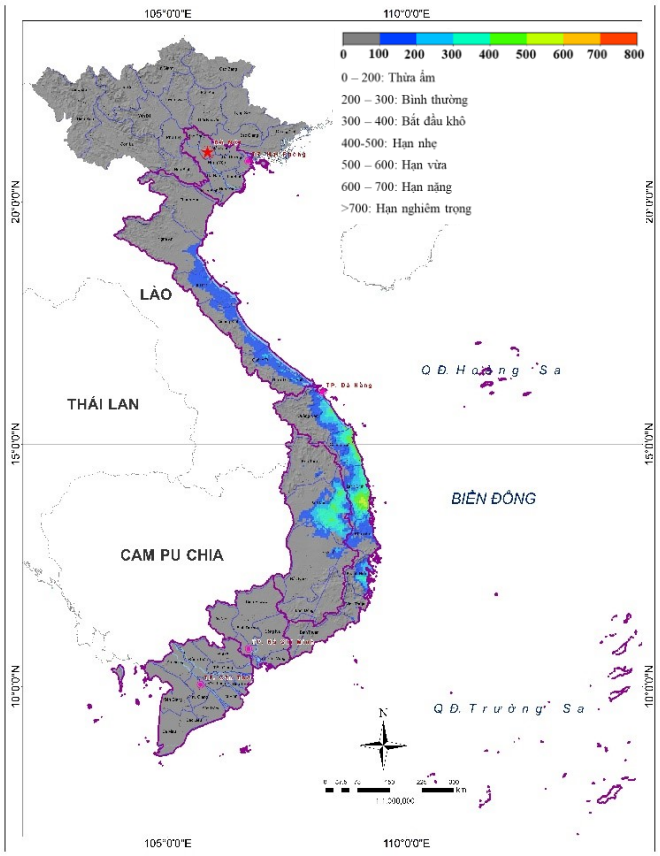

Hình 5. Phân bố điều kiện khô hạn/ẩm ướt của khí hậu trong tháng 6/2024 theo chỉ số KBDI

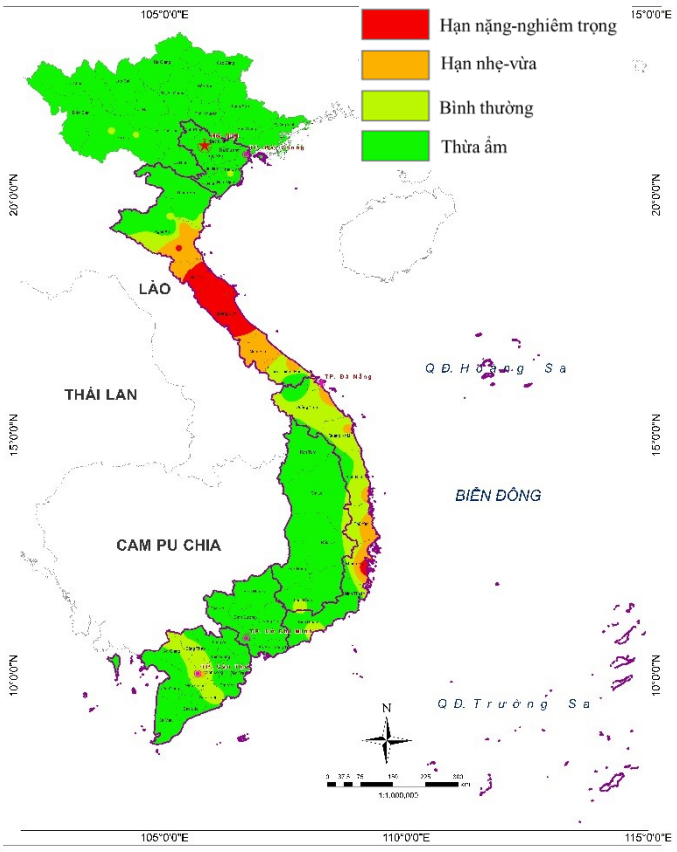

Hình 4. Phân bố điều kiện khô hạn/ẩm ướt đối với cây trồng trong 6/2024 theo chỉ số hạn nông nghiệp

1.2. Diễn biến sinh trưởng một số cây trồng chính

Bảng 2. Hiện trạng giai đoạn sinh trưởng của một số loại cây trồng

Vùng sinh thái nông nghiệp	Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng
Trung du và miền núi phía Bắc	Lúa đông xuân	Chín – Thu hoạch
	Lúa Mùa	Gieo cấy – bén rễ hồi xanh
	Ngô	Phát triển bắp – thu hoạch
Đồng bằng sông Hồng	Lúa Đông xuân	Chín - thu hoạch
	Lúa Mùa	Gieo cấy – bén rễ hồi xanh
Bắc Trung Bộ	Lúa	Gieo mạ/sạ mạ - cấy - bén rễ hồi xanh
	Lạc	Phân cành - ra hoa- phát triển củ
Duyên hải Nam Trung Bộ	Lúa	Xuống giống – mạ, đẻ nhánh – đứng cái
	Thanh long	Chăm sóc - nuôi quả - thu hoạch
Tây Nguyên	Lúa	Thu hoạch – thu hoạch xong
	Cà phê	Quả non – phát triển quả
Đông Nam Bộ	Lúa	Thu hoạch
	Thanh long	Chăm sóc - phát triển thân, lá
Đồng bằng sông Cửu Long	Lúa	Trổ bông - chắc xanh - chín sữa

(Nguồn: Cục Bảo vệ Thực vật, 7/2024)

1.3. Diễn biến tình hình sâu bệnh hại

- **Cây lúa**: Bệnh đạo ôn lá xuất hiện trên diện tích khoảng 6.259 ha và rầy hại lúa xuất hiện trên diện tích khoảng 5.790 ha; chủ yếu tại các tỉnh: Hà Nam, Hưng Yên, Bắc Ninh…Tiền Giang, Đồng Tháp, An Giang, Đồng Nai, Hậu Giang, Sóc Trăng…. Sâu cuốn lá nhỏ xuất hiện trên diện tích khoảng 3.783 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Nghệ An, An Giang, Đồng Tháp, Tây Ninh, Bạc Liêu, Hậu Giang, Sóc Trăng…
- **Ngô**: Sâu keo mùa thu xuất hiện trên diện tích khoảng 302 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Lai Châu, Điện Biên, Hoà Bình, Bắc Cạn, Nghệ An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Phú Yên, Đắk Lắk, Đồng Nai…;

- **Thanh long**: Bệnh đốm nâu xuất hiện trên diện tích khoảng 1.361 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Bình Thuận, Tiền Giang, Long An, Trà Vinh, Bà Rịa -Vũng Tàu.
- **Cà phê**: Bệnh khô cành xuất hiện trên diện tích khoảng 7.608 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Điện Biên, Quảng Trị, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Phước. Bệnh gỉ sắt xuất hiện trên diện tích khoảng 6.285 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Quảng Trị, Gia Lai, Lâm Đồng, Bình Phước, Đồng Nai.

(Nguồn: Cục Bảo vệ Thực vật, 7/2024)

1.4. Tác động của điều kiện khí tượng đến trồng trọt và chăn nuôi

a. Tác động đến cây trồng

Tác động do khô hạn:

Trong tháng 6/2024 tình hình thiếu nước chỉ xảy ra cục bộ tại một số khu vực thuộc Bắc Trung Bộ, DHNTB (Phú Yên, Khánh Hòa).

- Theo kết quả giám sát chỉ số căng thẳng nước (ASI), Trong tháng 6, các tỉnh khu vực phía Bắc và DNB thời gian cây trồng bị thiếu hụt nước là dưới 10% (2-3 ngày); đặc biệt khu vực Tây Nguyên (Gia Lai, Đăk Lăk) và một số khu vực thuộc bán đảo Cà Mau (vùng ĐBSCL) có khoảng 30-70% thời gian cây trồng thiếu hụt nước (10-20 ngày). Khu vực tỉnh Điện Biên vào 2 tuần đầu tháng 6 có khoảng từ 20-50% thời gian cây trồng bị thiếu hụt nước, tới cuối tháng tình hình thiếu hụt nước đã giảm (Hình 6).
- Tại Tây Nguyên: có khoảng 300 ha cây trồng tại huyện Phú Thiện, Gia Lai đối mặt với nguy cơ mất trắng do thiếu hụt nguồn nước tưới; Tại Bình Thuận 960ha cây trồng bị thiếu nước tưới, khô héo ảnh hưởng đến năng suất.
- Đối với cây lúa: Vùng ĐBSH: Trên các diện tích lúa vụ đông xuân giai đoạn Chín – thu hoạch lượng nước mưa đều đáp ứng nược nhu cầu nước; Tại ĐBSCL một số khu vực Mỹ Tho, Cao Lãnh, Châu Đốc, Cần Thơ, Sóc Trăng lượng nước mưa không đáp ứng được nhu cầu nước của cây lúa giai đoạn trổ bông - chắc xanh - chín sữa (Bảng 3).

Tác động do Xâm nhập mặn: Tại Sóc Trăng, nhiều địa phương tại tỉnh Sóc Trăng như huyện Cù Lao Dung, Long Phú, Trần Đề thiệt hại nghiêm trọng 6.800 ha cây trồng

Tác động của dông lốc, mưa lớn:

• Đợt mưa lớn xảy ra từ ngày 4-5/6 xảy ra tại Tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Cao Bằng gây thiệt hại khoảng 40,64 ha lúa, hoa màu, Tại Bình Phước mưa lớn kèm dông lốc làm 5,8 ha điều bị đổ gãy.

• Đợt mưa dông từ ngày 17-18/6 xảy ra tại các tỉnh Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Bình Dương đã làm 65,1ha lúa và hoa màu bị thiệt hại (Bắc Kạn: 11,6; Hà Giang: 1,8; Cao Bằng: 50,5; Thái Nguyên: 1,2) và 400 con gia cầm bị chết (Thái Nguyên)

• Đợt mưa lớn từ chiều ngày 26 - 27/6 xảy ra tại tỉnh Yên Bái làm 37,864 ha lúa, ngô, rau màu bị ảnh hưởng, 105 con gia cầm bị chết và 0,262ha ao cá bị tràn bờ

Tác động đến sâu dịch bệnh:

Nền nhiệt độ cao và độ ẩm không khí về đêm lớn đã tạo điều kiện thuận lợi cho các loại sâu dịch bệnh phát triển, đặc biệt, bệnh đạo ôn trên lúa ở khu vực phía Nam.

b. Tác động đến chăn nuôi

Kết quả tính toán chỉ số THI (Hình 7) cho thấy, điều kiện nhiệt ẩm tác động đến khả năng hô hấp và tiêu thụ thức ăn, tăng nhịp tim của gia súc và gia cầm trên phạm vi cả nước, khu vực ĐBSH và BTB ở mức nguy hiểm.

Bảng 3. Mức độ thiếu (-)/thừa (+) nước đối với cây lúa tại 2 vùng đồng bằng trọng điểm trong tháng 6/2024

Vùng	Điểm/trạm	Nhu cầu nước của cây lúa trong tháng 6/2024 (mm)	Lượng mưa thực tế trong tháng 6/2024 (mm)	Thiếu (-)/thừa (+) nước so với nhu cầu trong tháng 6/2024 (m)
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	122,2	259	136,8
	Hà Đông	124,0	302	178,0
	Hải Dương	123,6	225	101,4
	Hưng Yên	122,8	338	215,1
	Nam Định	127,5	274	146,5
	Văn Lý	131,9	189	57,1
	Nho Quan	124,4	278	153,6
	Ninh Bình	126,5	209	82,4
	Thái Bình	127,3	120	**-7,3**
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hoá	182,4	177	**-5,3**
	Mỹ Tho	179,4	160	**-19,3**
	Cao Lãnh	173,9	112	**-61,8**
	Càng Long	171,6	173	1,3
	Châu Đốc	178,8	130	**-48,7**
	Cần Thơ	175,9	85	**-90,9**
	Sóc Trăng	165,1	91	**-74,1**
	Rạch Giá	180,0	207	27,0
	Bạc Liêu	165,2	211	45,7
	Cà Mau	159,3	261	101,7

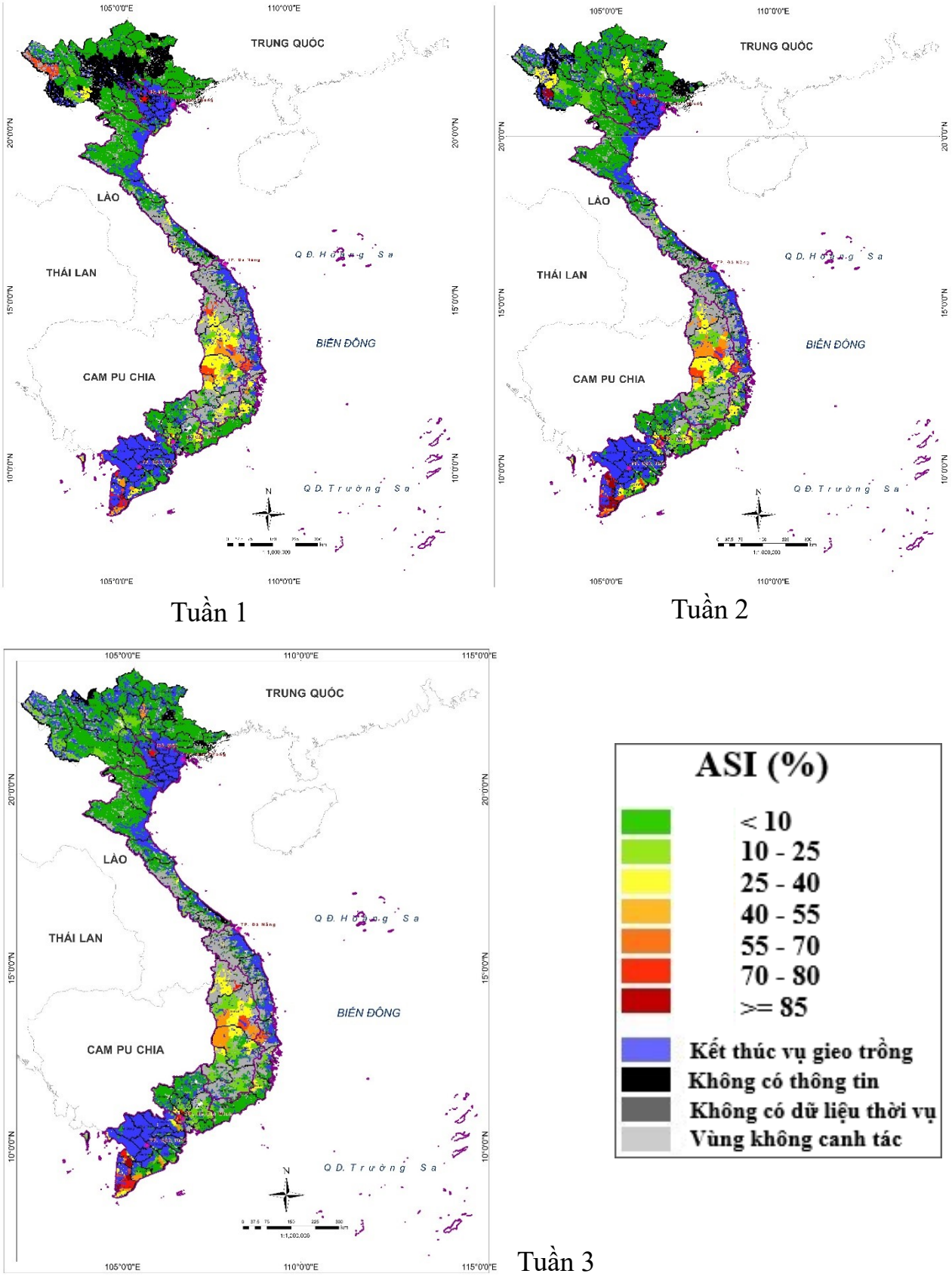

Hình 6. Tỷ lệ thời gian cây trồng bị ảnh hưởng do thiếu hụt nước trong tháng 6/2024 tính toán theo chỉ số ASI[2] (Nguồn: FAO,)

[2]Roel Van Hoolst, Herman Eerens, Dominique Haesen, Antoine Royer, Lieven Bydekerke, Oscar Rojas,Yanyun Li &Paul Racionzer, 2015. FAO's AVHRR-based Agricultural Stress Index System (ASIS) for global drought monitoring. International Journal of Remote Sensing. https://doi.org/10.1080/01431161.2015.1126378

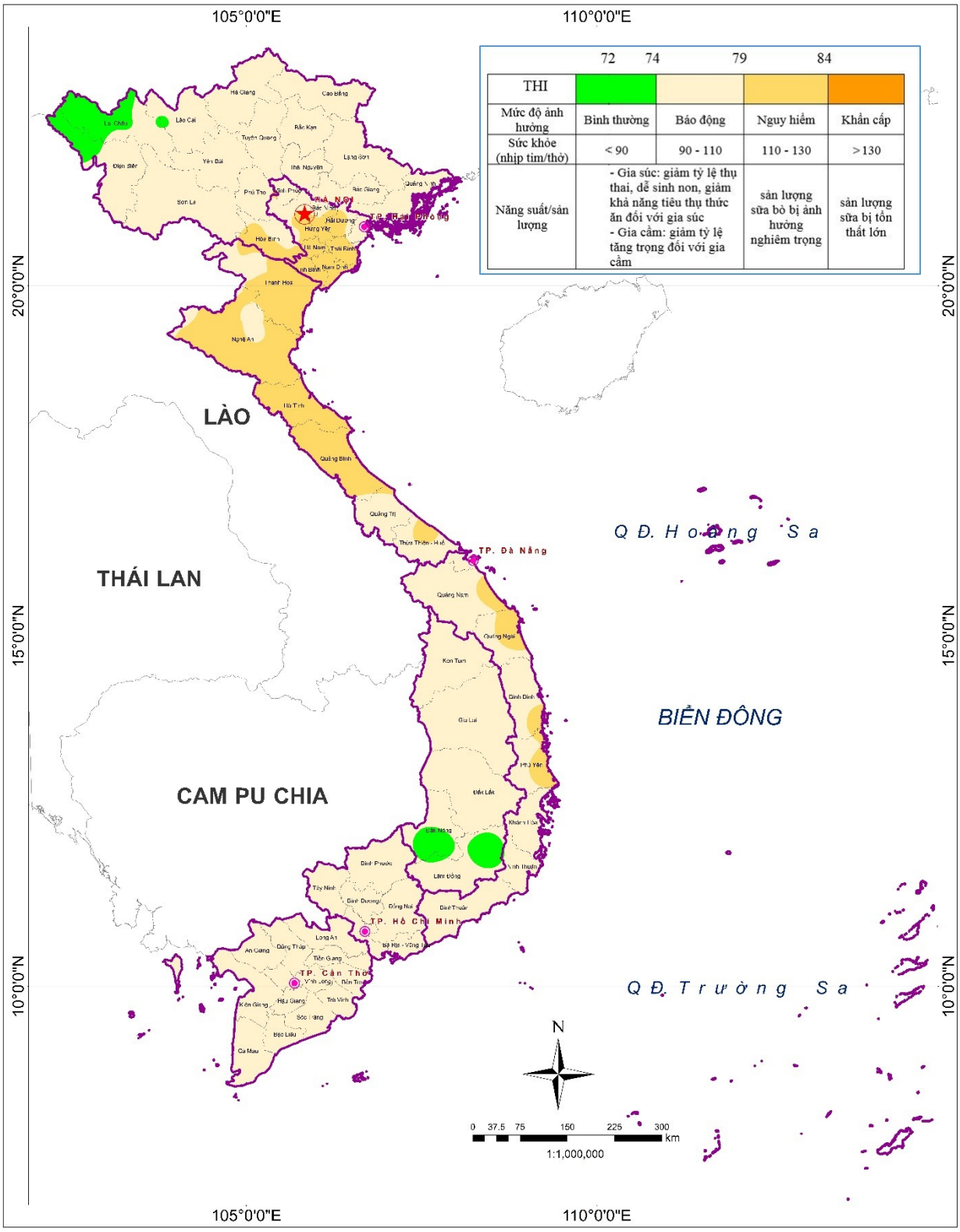

Hình 7. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI)[3] trung bình tháng 6/2024

[3]J. Bohmanova, I. Misztal, J.B. Cole, 2019. Temperature-Humidity Indices as Indicators of Milk Production Losses due to Heat Stress. Journal of Dairy Science Volume 90, Issue 4, April 2007, Pages 1947-1956. https://doi.org/10.3168/jds.2006-513

Phần II:
DỰ BÁO KHÍ HẬU NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 7 ĐẾN THÁNG 9 NĂM 2024

2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2024

- **Hoạt động của ENSO:** Hiện tại, điều kiện khí quyển-đại dương phản ánh ENSO ở trạng thái trung tính. Dự báo ENSO có khả năng chuyển sang pha lạnh trong mùa tháng VIII (VII-IX/2024) với xác suất 65%.
- **Nhiệt độ**: Trong mùa 3 tháng VII-IX/2024, nhiệt độ cao hơn giá trị TBNN cùng thời kỳ trên hầu hết cả nước.
- **Lượng mưa**: Trong mùa 3 tháng tháng VII-IX/2024, tổng lượng mưa (TLM) có khả năng xấp xỉ TBNN ở Trung Bộ; xấp xỉ đến cao hơn TBNN ở Bắc Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ. Riêng tháng VIII - IX/2024, TLM có khả năng cao hơn TBNN trên khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Đề phòng các đợt mưa lớn xảy ra gây lũ, ngập lụt cho khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Mùa mưa trên khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có khả năng kết thúc xấp xỉ đến muộn hơn TBNN
- **Bão và xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ):** Trong mùa ba tháng VII-IX/2024, số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam thấp hơn đến xấp xỉ TBNN, có khoảng 5-6 cơn XTNĐ trên biển Đông và 2-3 cơn ảnh hưởng đến Việt Nam. Số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam trong năm 2024 có thể ở mức xấp xỉ TBNN (12-13 XTNĐ trên biển Đông; 6-7 XTNĐ ảnh hưởng đến Việt Nam) và tập trung vào nửa cuối mùa bão. Riêng khu vực Miền Trung, số lượng XTNĐ có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN. Đề phòng các cơn bão có cường độ mạnh, xuất hiện dồn dập vào nửa cuối mùa bão
- **Nắng nóng**: Nắng nóng và nắng nóng gay gắt ở khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có khả năng tiếp tục kéo dài đến tháng IX/2024, trong đó tập trung chủ yếu vào tháng VII-VIII
- **Thiếu nước và khô hạn**: Khu vực Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ tình trạng thiếu hụt nước, hạn hán vẫn tiếp tục xảy ra nhưng không nghiêm trọng và cục bộ một số khu vực có khả năng kéo dài đến tháng VII
- **Gió mùa**: Cường độ gió mùa mùa hè (GMMH) xấp xỉ đến mạnh hơn TBNN ở giữa và cuối mùa; GMMH có khả năng kết thúc xấp xỉ đến muộn hơn TBNN

2.2. Rủi ro của khí hậu đến trồng trọt và chăn nuôi

a. Tác động đến cây trồng

- **Sốc nhiệt do nhiệt độ cao và nắng nóng:** Nhiệt độ cao và nắng nóng gay gắt tiếp tục xảy ra trong tháng 7- tháng 9/2024 tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, làm gia tăng nguy cơ sốc nhiệt và ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng của cây trồng, đặc biệt là đối với các loại cây đang trong giai đoạn ra hoa và quả non.
- **Khô hạn và thiếu nước**: Trong tháng 7 tình trạng khô hạn, thiếu nước cho SXNN xảy ra tại khu vực BTB (Hà Tĩnh, Quảng Bình) và DHNTB (Bình Định – Khánh Hòa) gây ảnh hưởng xấu đến cây trồng. Sang tháng 8/2024 tình trạng thiếu hụt nước chỉ xuất hiện cục bộ ở một số khu vực Bình Định – Khánh Hòa

- **Ngập úng, ngập lụt do bão và mưa lớn**: Mưa lớn và bão xảy ra dồn dập hơn trong các tháng chính mùa đến cuối mùa mưa bão 2024, có thể gây phá huỷ mùa màng và cơ sở vật chất. Đặc biệt, thời kỳ cao điểm mùa mưa bão có thể trùng với thời kỳ thu hoạch vụ hè thu ở khu vực Trung Bộ. Đối với khu vực ĐBSCL, nguy cơ ngập úng ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp xảy ra vào tháng 7-tháng 8.
- **Sâu bệnh hại:** Tháng 7-tháng 9 là thời kỳ mùa mưa với đặc trưng mưa nhiều, nóng và ẩm (Bảng 4, Hình 8, Hình 9), là điều kiện thuận lợi cho một số sâu bệnh hại phát triển:

- Cây lúa: (i) Bắc Bộ: rầy nâu – rầy lưng trắng, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, bệnh khô vằn, bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn; (ii) Trung Bộ: rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá- đốm sọc vi khuẩn, đen lép hạt; (iii) Nam Bộ: Bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá.
- Cây ngô: Sâu xám, sâu đục thân, sâu cắn lá, bệnh khô vằn.
- Cây Thanh long: Bệnh đốm nâu, bệnh thán thư, rệp sáp, nấm.
- Cà phê: Bọ xít muỗi, rệp sáp, rệp vảy, mọt đục thân cành, bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt.
- Cây hồ tiêu: Tuyến trùng rễ, rệp sáp gốc và cành.
- Cây điều: Bọ xít muỗi, bệnh thán thư, sâu đục than cành.
- Cây chè: Rầy xanh, bọ xít muỗi, bọ cánh tơ, nhện đỏ, bệnh thối búp.
- Cây ăn quả có múi: Bệnh vàng lá thối rễ, bệnh thán thư, ruồi đục quả, nhện đỏ.
- Cây nhãn, vải: Sâu đo, bọ xít nâu, nhện lông nhung, sâu đục cuống quả, bệnh sương mai, bệnh thán thư.

b. Tác động do thừa (+)/thiếu(-) nước đối với sinh trưởng của cây lúa vùng ĐBSH và ĐBSCL

Trong các tháng 7-tháng 9/2024, lượng nước mưa tự nhiên phục vụ cây lúa ở ĐBSH và ĐBSCL đều ở mức đủ đến thừa ẩm (Bảng 4). Nguy cơ tác động chính đến cây lúa là ngập úng do mưa nhiều.

c. Nhận định mức độ thuận lợi/bất lợi về mặt khí hậu nông nghiệp đến sinh trưởng cây trồng

Tháng 7-tháng 9/2024, điều kiện khí hậu nông nghiệp về cơ bản điều kiện khí hậu nông nghiệp là thuận lợi cho cây trồng ở các vùng sinh thái nông nghiệp. Điều kiện khí hậu bất lợi xảy ra vào tháng 7/2024 ở các tỉnh phía Nam chủ yếu là do nền nhiệt độ cao và nắng nóng; điều kiện khí hậu bất lợi vào tháng 7-tháng 9/2024 chủ yếu liên quan đến mưa nhiều gây ngập úng ở các tỉnh ĐBSCL; mưa nhiều, ẩm cao và nền nhiệt độ cao thuận lợi cho sâu bệnh phát triển (Bảng 5).

d. Tác động đến vật nuôi:

Tháng 7-9/2024: Hầu hết các tỉnh trên địa bàn cả nước có nền nhiệt và độ ẩm không khí gây ảnh hưởng tới khả năng tiêu thụ thức ăn của gia súc, gia cầm ở mức nhẹ (Hình 9).

Bảng 4. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước đối với cây lúa từ lượng mưa trong mùa tháng 7 - tháng 9/2024

Vùng sinh thái nông nghiệp	Trạm	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 7/2024 (m^3/ha)	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 8/2024 (m^3/ha)	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 9/2024 (m^3/ha)	Khuyến cáo
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	**1647**	**1285**	721	Nguy cơ ngập úng
	Hà Đông	**1049**	**1085**	806	Nguy cơ ngập úng
	Hải Dương	895	**1113**	584	
	Hưng Yên	723	985	**1025**	
	Nam Định	835	**1136**	**1641**	Nguy cơ ngập úng
	Văn Lý	360	**1433**	**2335**	Nguy cơ ngập úng
	Nho Quan	**1227**	**1526**	**1866**	Nguy cơ ngập úng
	Ninh Bình	836	**1289**	**2096**	Nguy cơ ngập úng
	Thái Bình	690	**1149**	**1783**	Nguy cơ ngập úng
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hóa	257	764	**2809**	
	Mỹ Tho	281	935	**2517**	
	Cao Lãnh	242	815	**2629**	
	Càng Long	681	**1439**	**2835**	Nguy cơ ngập úng
	Châu Đốc	**-73**	790	**2015**	
	Cần Thơ	764	**1496**	**2743**	Nguy cơ ngập úng
	Sóc Trăng	**1121**	**2062**	**3119**	Nguy cơ ngập úng
	Rạch Giá	**1596**	**2595**	**3315**	Nguy cơ ngập úng
	Bạc Liêu	**1295**	**2150**	**3421**	Nguy cơ ngập úng
	Cà Mau	**1892**	**2790**	**3907**	Nguy cơ ngập úng

Bảng 5. Thuận lợi/khó khăn về điều kiện khí hậu nông nghiệp đối với sinh trưởng và phát triển của một số cây trồng chính ở các vùng sinh thái nông nghiệp trong tháng 7 - tháng 9 năm 2024

Vùng STNN	Cây trồng	Tháng											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trung du và miền núi phía Bắc	Lúa							TL	TL	TL			
	Lúa nương							TL	TL	TL			
	Ngô							TL	TL	TL			
Đồng bằng sông Hồng	Lúa							TL	TL	TL			
Bắc Trung Bộ	Lúa							TL	ITL	ITL			
	Lạc							ITL	TL	ITL			
Duyên hải Nam Trung Bộ	Lúa							ITL	ITL				
	Thanh Long							ITL	ITL	ITL			
Tây Nguyên	Lúa							ITL	ITL				
	Cà phê							TL	TL	TL			
Đông Nam Bộ	Lúa							ITL	TL				
	Thanh Long							TL	TL	ITL			
Đồng bằng sông Cửu Long	Lúa							TL	TL				

Chú giải:

	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

TL: Thuận lợi cho SXNN
ITL: Ít thuận lợi cho SXNN

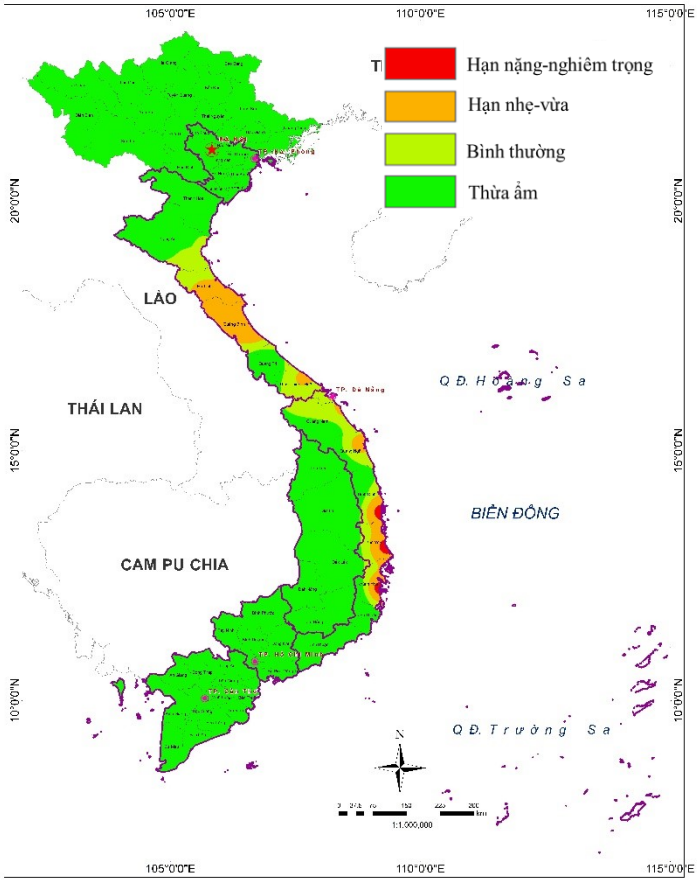

Tháng 7

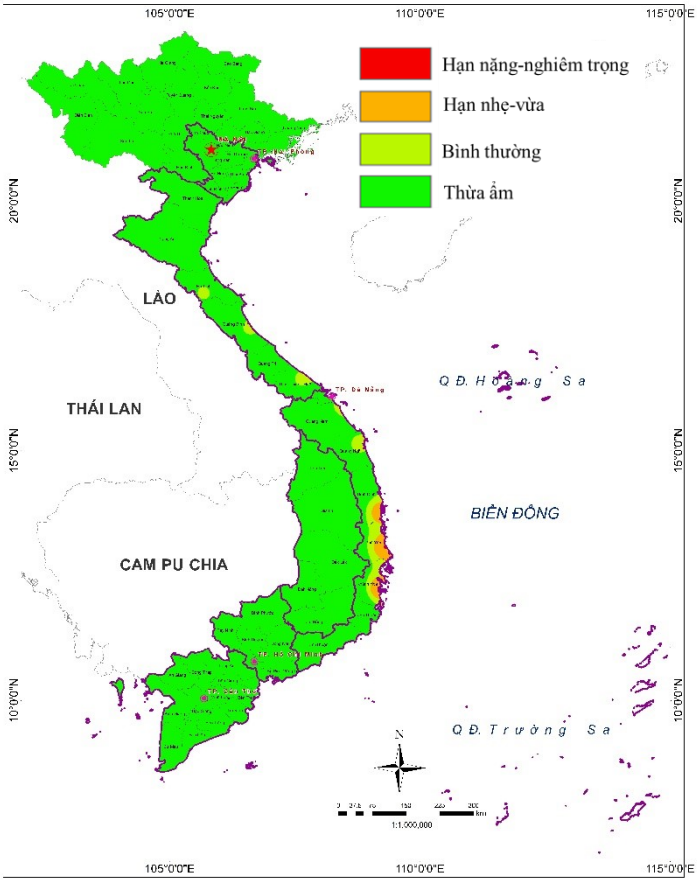

Tháng 8

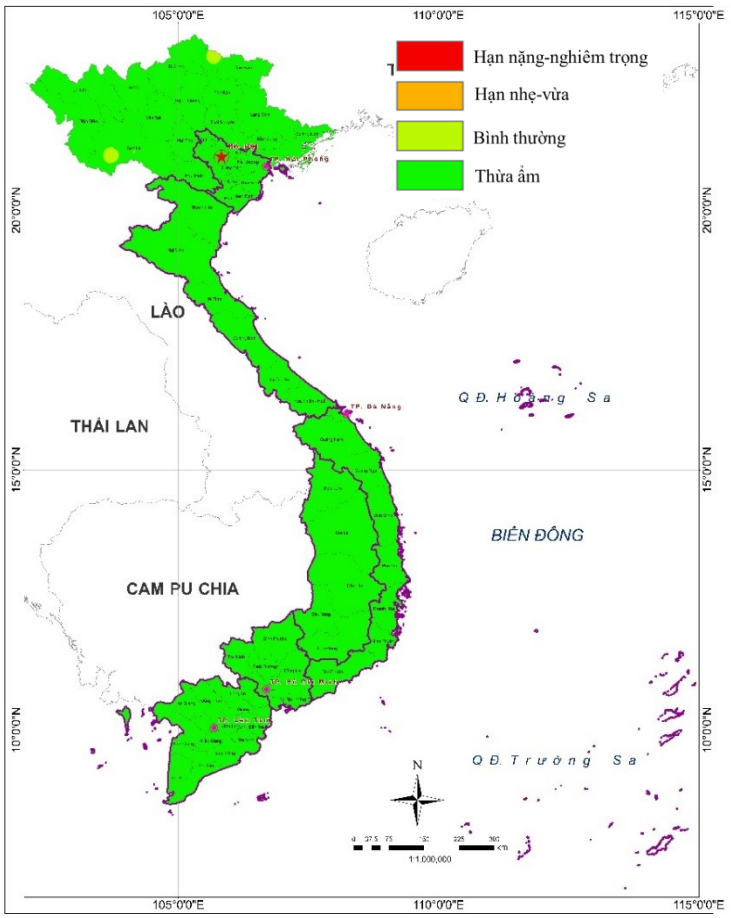

Tháng 9

Hình 8. Dự báo nguy cơ khô hạn/thừa ẩm tháng 7-tháng 9/2024

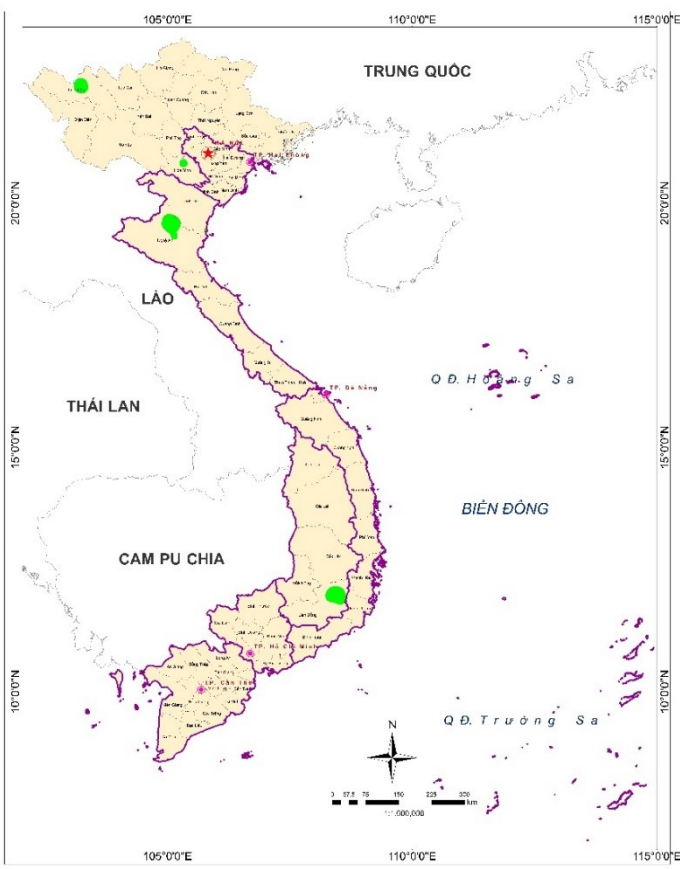

Tháng 7

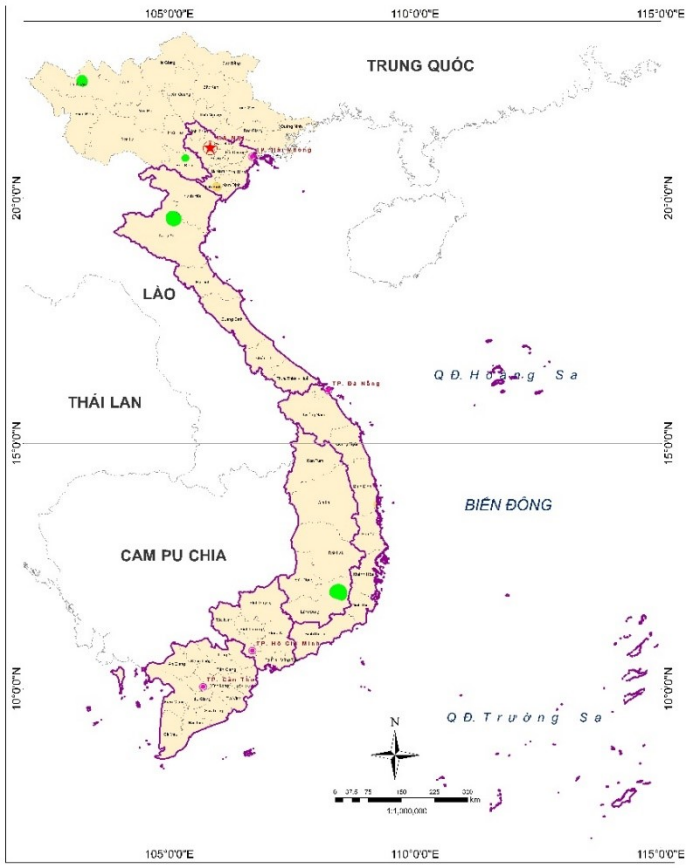

Tháng 8

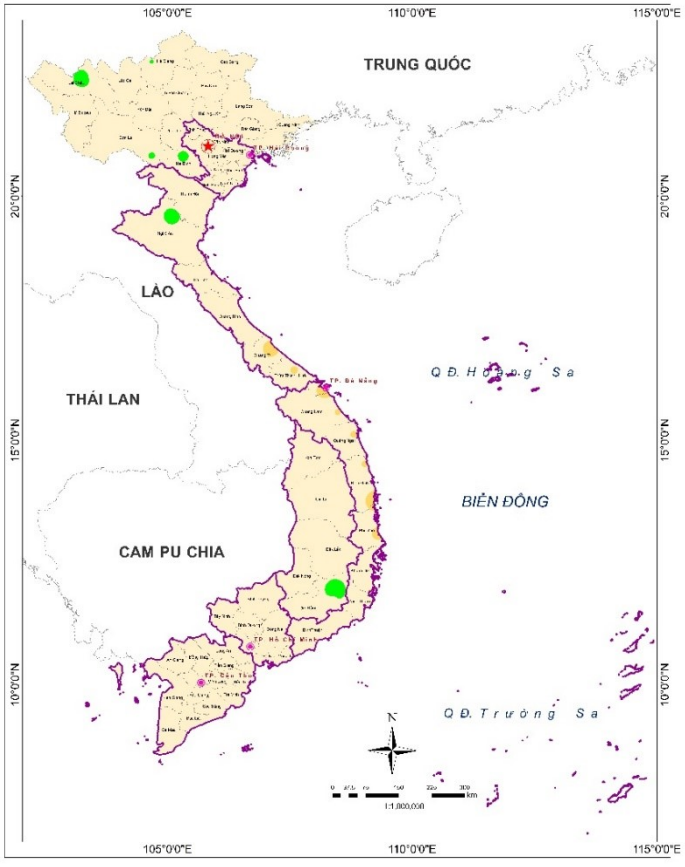

Tháng 9

	72	74	79	84
THI				
Mức độ ảnh hưởng	Bình thường	Báo động	Nguy hiểm	Khẩn cấp
Sức khỏe (nhịp tim/thở)	< 90	90 - 110	110 - 130	>130
Năng suất/sản lượng	- Gia súc: giảm tỷ lệ thụ thai, dễ sinh non, giảm khả năng tiêu thụ thức ăn đối với gia súc - Gia cầm: giảm tỷ lệ tăng trọng đối với gia cầm		sản lượng sữa bò bị ảnh hưởng nghiêm trọng	sản lượng sữa bị tổn thất lớn

Hình 9. Dự báo nguy cơ tác động của nhiệt-ẩm đến sức khoẻ và sản lượng của vật nuôi tháng 7-tháng 9/2024

Phần III:
KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÁNG 7 ĐẾN THÁNG 9 NĂM 2023

Thời kỳ tháng 7 - tháng 9, điều kiện thời tiết nóng ẩm kết hợp với các nhân tố địa phương, thường xuất hiện các hiện tượng cực đoan mang tính cục bộ. Trong đó, cần đề phòng các rủi ro tác động của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp:

3.1. Rủi ro tác động của khí hậu đến trồng trọt

- Nhiệt độ cao, nắng nóng gây sốc nhiệt và khô héo đối với cây trồng; Đặc biệt là đối với cây trồng trong thời kỳ ra hoa, quả non và lá non.
- Mưa nhiều, độ ẩm lớn và nhiệt độ cao là điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh phát triển, đặc biệt là các bệnh liên quan đến nấm.
- Mưa dông, mưa đá xảy ra gây ảnh hưởng tới diện tích lúa đang thu hoạch tại khu vực miền Trung và Nam Bộ và hoa màu tại các tỉnh phía Bắc và diện tích cây ăn quả đang trong giai đoạn ra hoa.
- Nguy cơ ngập úng cục bộ vào tháng 8-tháng 9 ở các vùng trũng thấp tại một địa phương như Hà Nội, Hải Dương và vùng ĐBSCL.
- Tình trạng thiếu hụt nước xảy ra tại khu vực Bắc Trung Bộ (Quảng Bình, Quảng Trị) trong tháng 7 và khu vực DHNTB trong tháng 7 – tháng 8.

3.2. Rủi ro tác động của khí hậu đến chăn nuôi

- Do ảnh hưởng của năng nóng, nắng nóng gay gắt xuất hiện nhiều ảnh hưởng đến đến khả năng tiêu hóa thức ăn, hô hấp và nhịp tim của vật nuôi ở hầu hết các khu vực trên toàn quốc.

3.3. Khuyến nghị

- Thường xuyên theo dõi các bản tin giám sát, cảnh báo và dự báo khí tượng thuỷ văn để có các giải pháp ứng phó kịp thời đối với thời tiết bất lợi và thiên tai.
- Đối với trồng trọt:

• Tăng cường theo dõi đồng ruộng, kịp thời phát hiện sêu bệnh và thực hiện các giải pháp phòng chống, đặc biệt lưu ý đến sâu bệnh theo mùa.

• Đối với thời tiết nắng nóng và sốc nhiệt đối với cây trồng: Cần tăng cường sử dụng các giải pháp tưới tiêu, làm mát đồng ruộng và cây trồng, đặc biệt là đối cây ăn quả ở khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, khu vực Bắc Trung Bộ.

• Các diện tích lúa đã chín, người dân cần tranh thủ những khoảng thời gian trời tạnh ráo để tập trung thu hoạch để hạn chế tối đa thiệt hại có thể xảy ra do mưa lớn, đồng thời giải phóng đồng ruộng, làm đất kỹ trước khi xuống giống vụ tiếp theo nhằm hạn chế tối đa sự tồn tại của các đối tượng sâu bệnh hại trên đồng ruộng và giảm thiểu tình trạng ngộ độc hữu cơ cho cây trồng

• Khu vực trũng thấp có nguy cơ ngập úng ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long, cần chú ý đến các giải pháp thuỷ lợi để tiêu nước trên các diện tích bị ngập.

• Tăng cường các biện pháp thủy lợi đảm bảo lượng nước cần thiết cho cây trồng ở khu vực Bắc Trung Bộ (Quảng Bình, Quảng Trị) trong tháng 7 và khu vực DHNTB trong tháng 7 – tháng 8

- Đối với chăn nuôi: Đối với các địa phương thuộc đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, cần chú ý chuẩn bị các giải pháp ứng phó với tác động của nắng nóng và nhiệt độ cao đến gia súc, gia cầm.

LIÊN HỆ:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Địa chỉ: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Địa chỉ email: ktnn407@gmail.com hoặc nguyenson.imh@gmail.com

Số điện thoại: 0914888185.

Phụ trách bản tin:

- ThS. Nguyễn Hồng Sơn, Trưởng phòng Giám sát và Dự báo Khí tượng nông nghiệp.
- TS. Nguyễn Đăng Mậu, Phó Giám đốc điều hành Trung tâm.